



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI MIỀN NAM



**BẢN TIN TUẦN 09
ĐỢT ĐO NGÀY 05/04/2023
DỰ BÁO 14/04 – 20/04/2023**

**NHIỆM VỤ
GIÁM SÁT, DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TRONG HỆ THỐNG
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI Ô MÔN – XÀ NO, PHỤC VỤ LẤY NƯỚC
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP**

Thành phố Hồ Chí Minh, 2023



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI MIỀN NAM

NHIỆM VỤ
GIÁM SÁT, DỰ BÁO CHẤT LƯỢNG NƯỚC TRONG HỆ THỐNG
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI Ô MÔN – XÀ NO, PHỤC VỤ LẤY NƯỚC
SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

**BẢN TIN TUẦN 09
ĐỢT ĐO NGÀY 05/04/2023
DỰ BÁO 14/04 – 20/04/2023**

Đơn vị thực hiện
VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI MIỀN NAM

Thực hiện: Phòng Khoa học Công nghệ & HTQT
và Trung tâm Chất lượng nước & MT

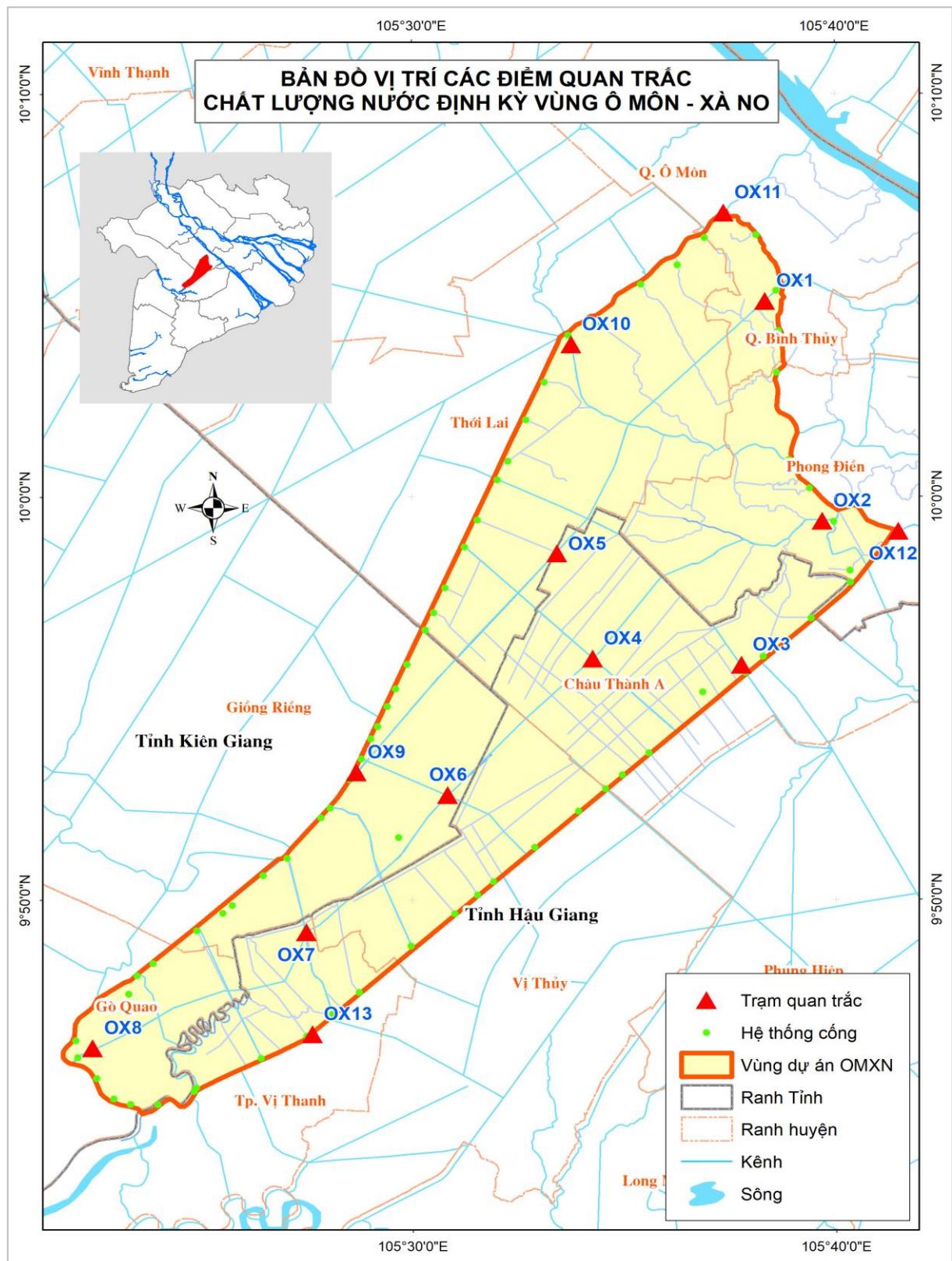
I. Kết quả giám sát chất lượng nước ngày 05 tháng 04 năm 2023

1. Vị trí lấy mẫu

Vị trí các trạm quan trắc chất lượng nước được đặt ở những điểm các kênh trực quan trọng trong khu vực nội đồng, có tầm ảnh hưởng lớn đến các khu vực xung quanh. Những kênh có công thì trạm quan trắc được đặt gần công, phía trong đồng nhằm mục đích đánh giá được chính xác và tổng quan nhất mức độ ô nhiễm của nguồn nước khi vận hành công trình. Nhiệm vụ quan trắc 13 điểm phục vụ giám sát, dự báo chất lượng nước được trình bày trong bảng và hình sau:

Bảng 1. Thông tin vị trí các trạm quan trắc chất lượng nước định kỳ

TT	Ký hiệu	Vị trí điểm đo	Tọa độ điểm quan trắc	
			X	Y
1	OX1	Cống KH8-Đ	570.038	1.114.412
2	OX2	Cống KH9-Đ	572.511	1.104.363
3	OX3	Cống Bà Đàm C	569.025	1.097.787
4	OX4	Giao giữa kênh KH9 và 4000	562.609	1.098.063
5	OX5	Kênh KH8 (gần kênh Tô Ma)	561.066	1.102.877
6	OX6	Giao giữa kênh KH9 và 14000	556.360	1.091.827
7	OX7	Giao giữa kênh lộ 62 và KH9	550.263	1.085.552
8	OX8	Cống KH9-C	541.037	1.080.244
9	OX9	Cống KH8-C	552.403	1.092.846
10	OX10	Cống Xέo Xào	561.676	1.112.424
11	OX11	Cầu Ô Môn	568.242	1.118.461
12	OX12	Ngã 3 sông Cần Thơ và kênh Xà No, bến đò Vàm Xáng	575.794	1.103.901
13	OX13	Cầu Đoàn Kết, TP. Vị Thanh	550.523	1.080.890



Hình 1. Bản đồ vị trí các trạm quan trắc, dự báo chất lượng nước

Nhiệm vụ Giám sát, dự báo chất lượng nước trong HT CCTL Ô Môn – Xà No, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023

Đơn vị thực hiện
Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam

2. Kết quả tính toán chất lượng nước và khuyến cáo sử dụng nguồn nước

Bảng 2. Kết quả đo đặc chất lượng nước

TT	Ký hiệu	pH	Cl ⁻	TSS	SAR	BOD ₅	COD	DO	NH ₄ ⁺	NO ₂ ⁻	NO ₃ ⁻	PO ₄ ³⁻	Coliform	WQI	Khuyến cáo
			mg/L	mg/L		mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	MPN/100mL		
1	OX1	6.34	32.4	80	0.48	2.37	5.12	6.24	0.016	0.258	0.24	0.049	1500	89	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit và TSS cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
2	OX2	6.51	29.7	93	0.58	2.43	4.64	5.86	0.007	0.060	0.62	0.043	2400	89	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit và TSS cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
3	OX3	6.84	31.3	90	0.56	2.68	4.56	5.34	0.004	0.102	0.12	0.013	930	88	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit và TSS cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
4	OX4	6.86	34.6	72	0.63	2.52	5.04	5.88	0.000	0.286	0.22	0.005	930	89	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp

Nhiệm vụ Giám sát, dự báo chất lượng nước trong HT C TTL Ô Môn – Xà No, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023

Đơn vị thực hiện
Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam

TT	Ký hiệu	pH	Cl ⁻	TSS	SAR	BOD ₅	COD	DO	NH ₄ ⁺	NO ₂ ⁻	NO ₃ ⁻	PO ₄ ³⁻	Coliform	WQI	Khuyến cáo
			mg/L	mg/L		mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	MPN/100mL		
															Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit và TSS cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
5	OX5	6.41	34.6	73	0.62	2.18	5.44	6.29	0.007	0.236	0.52	0.026	930	89	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit và TSS cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
6	OX6	6.61	40.7	75	0.57	2.52	6.00	5.18	0.004	0.276	0.21	0.011	930	88	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit và TSS cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
7	OX7	6.56	45.1	80	0.72	2.31	6.48	5.76	0.023	0.340	0.18	0.007	430	88	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit và TSS cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
8	OX8	6.57	38.7	47	0.61	2.28	4.88	5.83	0.120	0.044	0.27	0.012	930	97	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức rất tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu trồng trọt của người dân. Ngoài ra, nguồn nước còn có thể sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp.

Nhiệm vụ Giám sát, dự báo chất lượng nước trong HT C TTL Ô Môn – Xà No, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp năm 2023

Đơn vị thực hiện
Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam

TT	Ký hiệu	pH	Cl ⁻	TSS	SAR	BOD ₅	COD	DO	NH ₄ ⁺	NO ₂ ⁻	NO ₃ ⁻	PO ₄ ³⁻	Coliform	WQI	Khuyến cáo
			mg/L	mg/L		mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	MPN/100mL		
9	OX9	6.70	43.5	90	0.65	2.25	6.64	5.39	0.003	0.400	0.41	0.024	230	88	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit và TSS cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
10	OX10	6.69	32.6	91	0.62	2.55	5.76	5.92	0.000	0.324	0.68	0.027	4600	82	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit và TSS cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
11	OX11	6.77	27.9	63	0.51	2.15	4.16	6.11	0.010	0.129	0.72	0.039	4600	82	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit và TSS cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
12	OX12	6.79	32.6	34	0.57	2.46	4.08	5.78	0.000	0.105	0.62	0.039	430	88	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức tốt đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt và sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần biện pháp xử lý phù hợp Cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.

TT	Ký hiệu	pH	Cl ⁻	TSS	SAR	BOD ₅	COD	DO	NH ₄ ⁺	NO ₂ ⁻	NO ₃ ⁻	PO ₄ ³⁻	Coliform	WQI	Khuyến cáo
			mg/L	mg/L		mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	mg/L	MPN/100mL		
13	OX13	6.72	32.6	50	0.61	2.34	6.64	6.07	0.014	0.112	0.73	0.029	9300	59	Theo WQI, nguồn nước tại đây đang ở mức trung bình đảm bảo cho việc lấy nước phục vụ tưới tiêu, trồng trọt. Khi sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt cần chú ý đến chỉ tiêu nitrit và coliform cao hơn QCVN08:15 B1 gây ảnh hưởng đến con người và sinh vật.
QCVN08:2015/ BTNMT cột A2		6,00 ÷ 8,50	350	30		6	15	≥ 5	0.3	0.05	5	0,2	5.000		
QCVN08:2015/ BTNMT cột B1		5,50 ÷ 9,00	350	50		15	30	≥ 4	0.9	0.05	10	0,3	7.500		

* Các giá trị in đậm là các giá trị vượt ngưỡng cho phép.

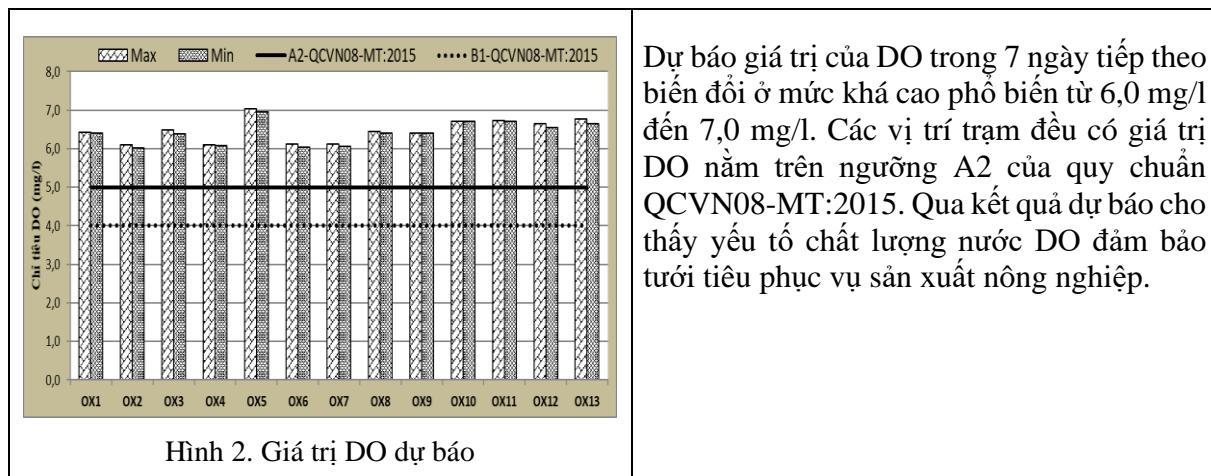
Ghi chú: Thang đo giá trị WQI và mức đánh giá chất lượng nước tương ứng

Giá trị WQI	Mức đánh giá chất lượng nước (phù hợp sử dụng)
91 - 100	Rất tốt, cấp nước cho sinh hoạt
76 - 90	Tốt, cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp
51 - 75	Trung bình, cấp tưới tiêu và các mục đích tương đương khác
26 - 50	Kém, giao thông thủy và các mục đích tương đương khác
10 - 25	Ô nhiễm nặng, nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai
< 10	Ô nhiễm rất nặng

II. Dự báo chất lượng nước từ ngày 14/04/2023 đến ngày 20/04/2023

Các dự báo về chất lượng nước từ ngày 14/04/2023 đến ngày 20/04/2023 được thể hiện chi tiết trong bảng sau:

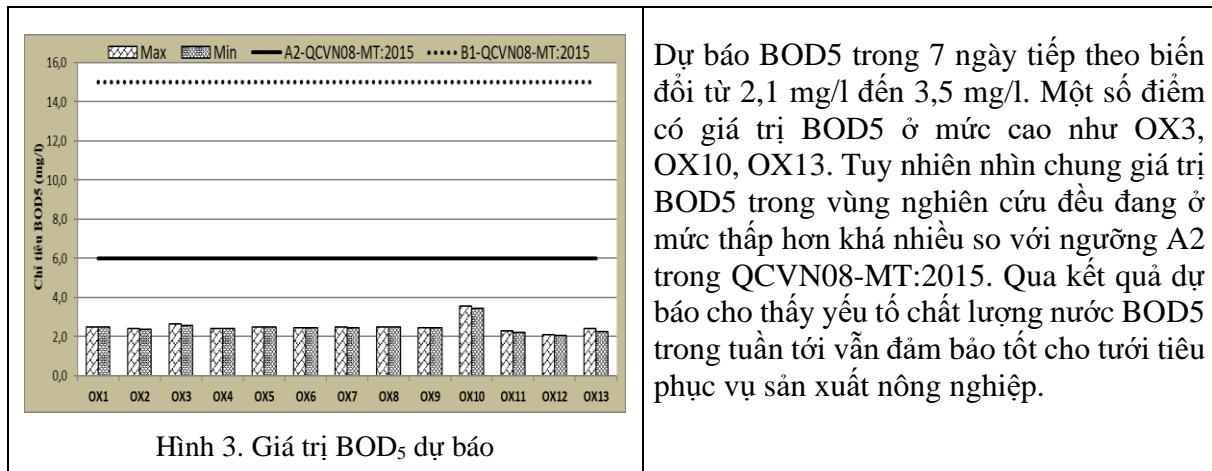
a. Chỉ tiêu DO



Bảng 3. Kết quả dự báo thông số DO các trạm từ ngày 14/04 đến ngày 20/04/2023

TT	Trạm	Đơn vị: mg/l						
		14/04	15/04	16/04	17/04	18/04	19/04	20/04
1	OX1	6,41	6,41	6,42	6,42	6,41	6,40	6,41
2	OX2	6,08	6,09	6,08	6,06	6,02	6,07	6,10
3	OX3	6,38	6,40	6,41	6,45	6,49	6,48	6,43
4	OX4	6,09	6,07	6,08	6,08	6,11	6,11	6,10
5	OX5	6,95	6,97	6,98	6,99	7,00	7,02	7,03
6	OX6	6,04	6,07	6,07	6,07	6,09	6,10	6,12
7	OX7	6,12	6,10	6,09	6,07	6,07	6,07	6,09
8	OX8	6,40	6,45	6,44	6,42	6,42	6,40	6,41
9	OX9	6,39	6,40	6,40	6,41	6,41	6,41	6,41
10	OX10	6,72	6,71	6,71	6,71	6,70	6,71	6,70
11	OX11	6,72	6,71	6,72	6,71	6,71	6,71	6,71
12	OX12	6,65	6,65	6,59	6,59	6,54	6,54	6,59
13	OX13	6,64	6,70	6,70	6,77	6,74	6,74	6,74

b. Chỉ tiêu BOD₅



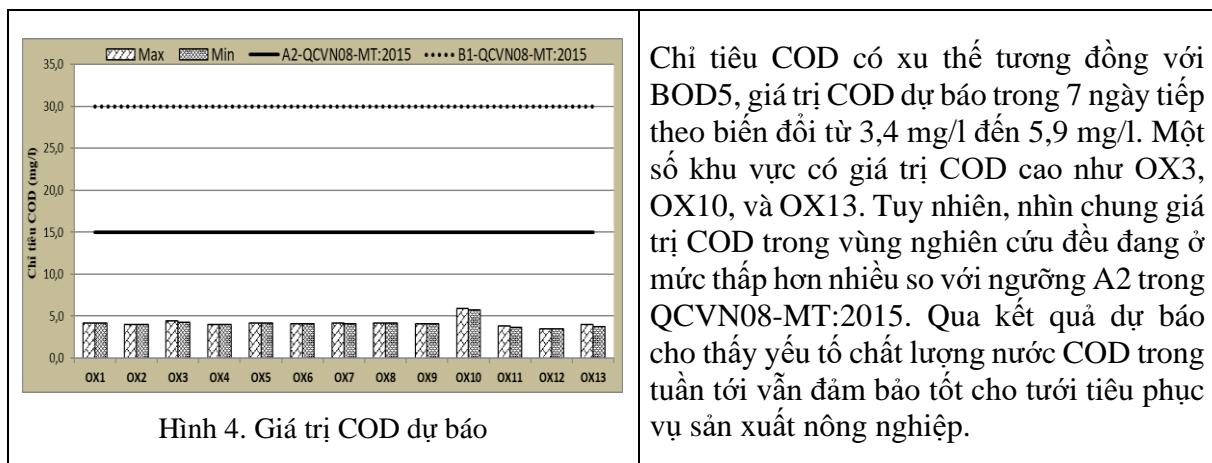
Dự báo BOD₅ trong 7 ngày tiếp theo biến đổi từ 2,1 mg/l đến 3,5 mg/l. Một số điểm có giá trị BOD₅ ở mức cao như OX3, OX10, OX13. Tuy nhiên nhìn chung giá trị BOD₅ trong vùng nghiên cứu đều đang ở mức thấp hơn khá nhiều so với ngưỡng A2 trong QCVN08-MT:2015. Qua kết quả dự báo cho thấy yếu tố chất lượng nước BOD₅ trong tuần tới vẫn đảm bảo tốt cho tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Bảng 4. Kết quả dự báo thông số BOD₅ các trạm từ ngày 14/04 đến ngày 20/04/2023

Đơn vị: mg/l

TT	Trạm	14/04	15/04	16/04	17/04	18/04	19/04	20/04
1	OX1	2,48	2,48	2,48	2,48	2,48	2,48	2,48
2	OX2	2,38	2,38	2,39	2,38	2,38	2,37	2,39
3	OX3	2,55	2,55	2,59	2,59	2,59	2,60	2,65
4	OX4	2,40	2,40	2,40	2,41	2,41	2,41	2,41
5	OX5	2,48	2,48	2,48	2,48	2,49	2,49	2,49
6	OX6	2,45	2,45	2,45	2,44	2,44	2,44	2,45
7	OX7	2,49	2,47	2,45	2,48	2,47	2,47	2,45
8	OX8	2,49	2,50	2,49	2,49	2,48	2,49	2,48
9	OX9	2,45	2,45	2,45	2,45	2,45	2,45	2,45
10	OX10	3,54	3,51	3,54	3,45	3,45	3,46	3,45
11	OX11	2,26	2,28	2,27	2,23	2,20	2,22	2,23
12	OX12	2,06	2,08	2,07	2,06	2,06	2,07	2,08
13	OX13	2,31	2,35	2,24	2,37	2,40	2,30	2,26

c. Chỉ tiêu COD

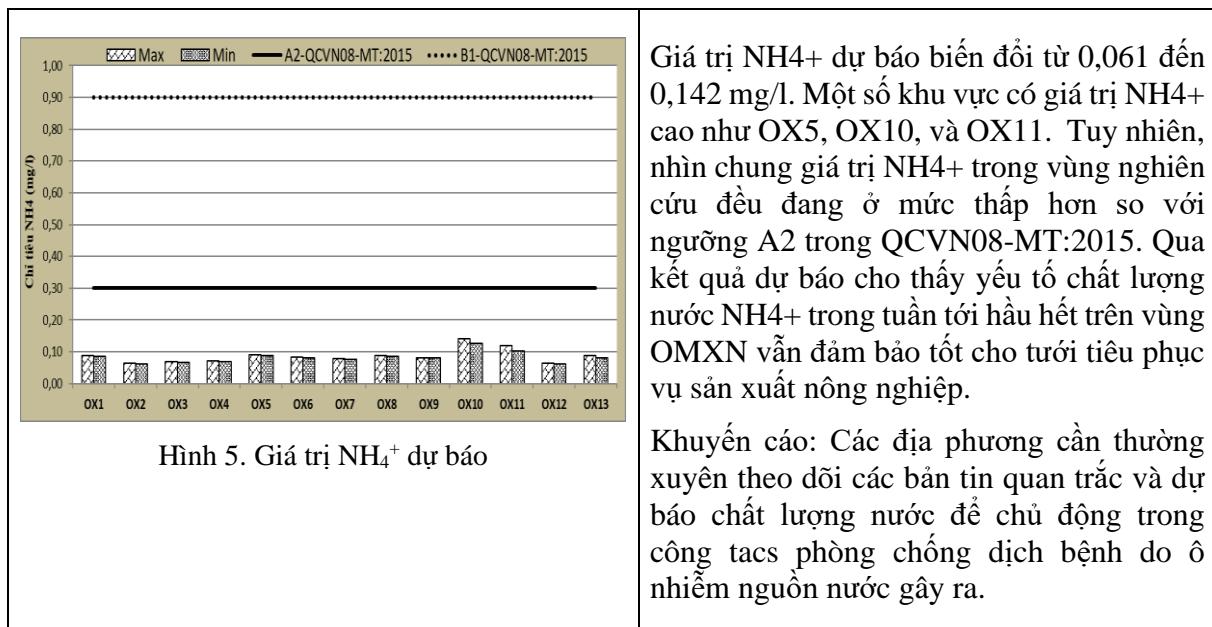


Chỉ tiêu COD có xu thế tương đồng với BOD₅, giá trị COD dự báo trong 7 ngày tiếp theo biến đổi từ 3,4 mg/l đến 5,9 mg/l. Một số khu vực có giá trị COD cao như OX3, OX10, và OX13. Tuy nhiên, nhìn chung giá trị COD trong vùng nghiên cứu đều đang ở mức thấp hơn nhiều so với ngưỡng A2 trong QCVN08-MT:2015. Qua kết quả dự báo cho thấy yếu tố chất lượng nước COD trong tuần tới vẫn đảm bảo tốt cho tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Bảng 5. Kết quả dự báo thông số COD các trạm từ ngày 14/04 đến ngày 20/04/2023

Đơn vị: mg/l

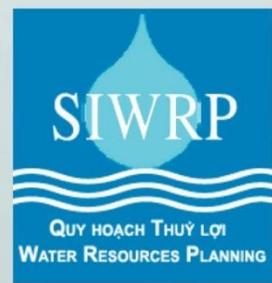
TT	Trạm	14/04	15/04	16/04	17/04	18/04	19/04	20/04
1	OX1	4,13	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14	4,14
2	OX2	3,96	3,97	3,99	3,96	3,97	3,96	3,98
3	OX3	4,26	4,25	4,32	4,31	4,32	4,33	4,42
4	OX4	4,00	4,00	4,01	4,02	4,02	4,02	4,02
5	OX5	4,14	4,14	4,14	4,14	4,15	4,15	4,15
6	OX6	4,08	4,08	4,08	4,07	4,07	4,07	4,08
7	OX7	4,15	4,11	4,08	4,13	4,12	4,11	4,08
8	OX8	4,14	4,17	4,15	4,14	4,14	4,15	4,14
9	OX9	4,08	4,09	4,09	4,09	4,09	4,09	4,09
10	OX10	5,90	5,86	5,89	5,76	5,75	5,76	5,75
11	OX11	3,76	3,79	3,78	3,71	3,67	3,69	3,72
12	OX12	3,44	3,46	3,46	3,44	3,44	3,45	3,46
13	OX13	3,85	3,92	3,73	3,95	4,01	3,83	3,76

d. Chỉ tiêu NH₄⁺Bảng 6. Kết quả dự báo thông số NH₄⁺ các trạm từ ngày 14/04 đến ngày 20/04/2023

Đơn vị: mg/l

TT	Trạm	14/04	15/04	16/04	17/04	18/04	19/04	20/04
1	OX1	0,087	0,088	0,088	0,088	0,088	0,088	0,088
2	OX2	0,064	0,064	0,064	0,063	0,062	0,062	0,062
3	OX3	0,067	0,068	0,068	0,067	0,066	0,066	0,068
4	OX4	0,070	0,070	0,071	0,072	0,072	0,072	0,072
5	OX5	0,088	0,088	0,088	0,088	0,089	0,089	0,090
6	OX6	0,084	0,084	0,082	0,081	0,080	0,080	0,081
7	OX7	0,079	0,078	0,077	0,077	0,077	0,077	0,077

TT	Trạm	14/04	15/04	16/04	17/04	18/04	19/04	20/04
8	OX8	0,088	0,089	0,088	0,088	0,087	0,087	0,087
9	OX9	0,082	0,082	0,082	0,082	0,082	0,082	0,082
10	OX10	0,142	0,138	0,141	0,127	0,127	0,128	0,126
11	OX11	0,115	0,120	0,119	0,108	0,102	0,105	0,110
12	OX12	0,064	0,064	0,064	0,062	0,061	0,061	0,062
13	OX13	0,084	0,086	0,082	0,088	0,089	0,085	0,083



Viện Quy hoạch
Thủy lợi Miền Nam



Tầm nhìn:

Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam luôn phấn đấu không ngừng về khoa học, công nghệ, sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với ngành nước trên nền tảng kinh tế, kỹ thuật, môi trường và an sinh xã hội.

Sứ mạng:

Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam là đơn vị chuyên ngành về quy hoạch thủy lợi, với chức năng nghiên cứu lập quy hoạch thủy lợi nhằm điều hòa, sử dụng, bảo vệ và phát triển bền vững nguồn nước, môi trường nước phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh, thành phía Nam.

BẢN TIN TUẦN 09

ĐỢT ĐO NGÀY 05/04/2023

DỰ BÁO 14/04 – 20/04/2023

Địa chỉ liên hệ:

Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam
271/3, An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (84-8) 38 350 850 Fax: (84-8) 3835 1721
E-mail: siwarp@hcm.fpt.vn

